

Số: 170 /KH-UBND

Huế, ngày 30 tháng 3 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2017;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc;

Căn cứ Công điện số 150/CD-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng và uy tín sản phẩm nông, lâm, thủy sản Việt Nam xuất khẩu;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược ưu tiên triển khai ngay;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-BNNMT ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc Ban hành Kế hoạch truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản;

UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản với các nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU, PHẠM VI**

**1. Mục tiêu chung**

a) Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và hệ thống quy định pháp luật hiện hành rà soát và ban hành các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương. Tổ chức triển khai và phổ biến các tài liệu hướng dẫn truy xuất nguồn gốc của các sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây viết tắt là truy xuất nguồn gốc nông sản).

b) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc nông sản nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, môi trường và chủ động hội nhập quốc tế.

c) Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết, tính hiệu quả đối với truy xuất nguồn gốc nông sản thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

d) Tuyên truyền và triển khai khi Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đi vào hoạt động với mục tiêu tập trung, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, người sản xuất, người tiêu dùng nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

đ) Xây dựng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm nông lâm thủy sản đáp ứng đầy đủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, chất lượng, an toàn thực phẩm theo Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa sửa đổi; Luật An toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Đến hết năm 2026**

- Sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi được hoàn thiện.

- Đến ngày 01/7/2026 tham gia góp ý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện và đưa vào sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản đối với hầu hết các nông sản quan trọng làm thực phẩm, gồm dữ liệu thông tin tối thiểu: (i) Thông tin nông hộ tham gia chuỗi; (ii) Thông tin vùng/cơ sở sản xuất và thời gian sản xuất, thu hoạch; (iii) Thông tin các khâu các khâu trong phạm vi kế hoạch; (iv) Thông tin về tem xác thực điện tử, tem truy xuất nguồn gốc và cơ chế tra cứu cơ bản và thực hiện truy xuất thông tin bằng mã QR hoặc vật mang dữ liệu thích hợp trên tem nhãn của sản phẩm.

- Đóng góp ý kiến để Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và ban hành chuẩn dữ liệu, trao đổi thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản, áp dụng thống nhất toàn quốc.

- Thí điểm áp dụng nhật ký vùng trồng, nhật ký canh tác bao gồm kiểm soát nguyên liệu đầu vào (bao gồm: Phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất,...) đối với một số mặt hàng nông sản tiêu biểu đến hết năm 2026.

- Đóng góp ý kiến để Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

b) Giai đoạn 2027 - 2030 và định hướng đến 2035

- Căn cứ các danh mục nhóm sản phẩm, hàng hóa nông sản đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện truy xuất nguồn gốc, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Tham gia xây dựng đóng góp ý kiến để Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn, quy chế sử dụng nhằm đảm bảo cho các hoạt động về truy xuất nguồn gốc nông sản tại Bộ được khai thác, sử dụng hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của xã hội, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân về lợi ích và tầm quan trọng của truy xuất nguồn gốc nông sản gắn với an toàn thực phẩm.

- Kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia, các hệ thống truy xuất của các địa phương và các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia khác”.

- Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát yêu cầu các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia triển khai, áp dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao niềm tin của xã hội đối với chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ của nông sản Việt Nam.

3. Phạm vi triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc trong Kế hoạch này được áp dụng đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản; vật tư nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm các khâu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển và tiêu thụ; ưu tiên áp dụng đối với nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm có nguy cơ rủi ro cao, sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng hiện đại.

## **II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHÍNH**

### **1. Văn bản pháp lý và tài liệu hướng dẫn**

- Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về truy xuất nguồn gốc nông sản, xây dựng và ban hành các bản thuộc thẩm quyền của địa phương theo phân cấp, phân quyền.

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành thuộc thẩm quyền địa phương trong các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc.

- Căn cứ các danh mục đã ban hành của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về nhóm sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản chủ lực, ưu tiên cần phải thực

hiện truy xuất nguồn gốc, cập nhật vào hệ thống, hình thành chuỗi truy xuất nguồn gốc nông sản hoàn chỉnh. Đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

- Kiểm soát, theo dõi các sản phẩm, hàng hóa nông sản đang đăng ký trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, phục vụ thống kê, dự báo thị trường, theo dõi luồng di chuyển để kiểm soát chất lượng, tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm trong việc cung cấp và sử dụng thông tin truy xuất nguồn gốc.

- Giải đáp thắc mắc để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản được thuận lợi.

## **2. Tuyên truyền, phổ biến và đào tạo, tập huấn trong các hoạt động truy xuất nguồn gốc**

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức của xã hội về truy xuất nguồn gốc theo chỉ đạo của Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua các hội nghị, hội thảo, Cổng thông tin điện tử của thành phố và các phương tiện truyền thông khác.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, phổ biến, tập huấn nhằm tăng cường kỹ năng nhận diện sản phẩm an toàn, chất lượng và chuỗi giá trị cho tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng.

- Tổ chức tuyên truyền, quảng bá, hội thảo, hội nghị giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và người tiêu dùng nhận thức rõ về lợi ích của việc công khai, minh bạch thông tin, truy vết thông tin sản phẩm hàng hóa nông sản.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép vào các nguồn kinh phí hàng năm được phân cho các hoạt động kiểm tra, giám sát, tập huấn.

2. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Là cơ quan chủ trì, mưu cho UBND thành phố để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chuyên ngành trong việc triển khai các hoạt động liên quan về truy xuất nguồn gốc nông sản; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương, bảo đảm cho các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được triển khai, thực hiện đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho UBND thành phố kiến nghị với Bộ Nông nghiệp và Môi trường các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai truy xuất nguồn gốc hàng nông sản thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

- Căn cứ danh mục sản phẩm hàng hóa nông sản bắt buộc hoặc ưu tiên thực hiện truy xuất nguồn gốc của Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát các sản phẩm tại địa phương để triển khai trên Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

- Triển khai và hướng dẫn thực hiện các quy định của văn bản quy phạm pháp luật và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

- Phối hợp quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp thuộc thẩm quyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các vùng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, các cơ sở sơ chế, chế biến, bao gói thực phẩm tiêu thụ trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật an toàn thực phẩm.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, phổ biến các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

## **3. Các Sở: Công Thương, Y tế**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, bao gói thực phẩm tiêu thụ trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu trong phạm vi phân quyền, phân cấp theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật an toàn thực phẩm.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

#### **4. UBND các xã, phường**

- Phối hợp quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa nông sản, vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch và các hoạt động truy xuất nguồn gốc đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

#### **5. Các Doanh nghiệp, tổ chức có liên quan đến hoạt động sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố**

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về truy xuất nguồn gốc. Chủ động áp dụng quy trình truy xuất nguồn gốc đầy đủ, được chứng nhận của các cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực tham gia, phối hợp xây dựng, vận hành, sử dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đề xuất, phản ánh với cơ quan chức năng có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản để được hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời.

- Chấp hành và phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động truy xuất nguồn gốc tại đơn vị.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế; các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Huế xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Hội doanh nghiệp thành phố;
- Các sở: NN&MT, CT, YT, KH&CN;
- Các Chi cục: PTNT&QLCL, CN&TY, TS, TT&BVTV;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC, CT;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**